BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 675 /QĐ-BNV	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Thiện tâm

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Thiện tâm và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Quỹ Thiện tâm ban hành kèm theo Quyết định này. Điều lệ này thay thế Điều lệ được công nhận tại Quyết định số 935/QĐ-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Thiện tâm, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ Công an;
- Bộ LĐTB&XH;
- Lưu VT, TCPCP, TT, TMT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Chiến Thắng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ THIỆN TÂM

(Được công nhận kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNV ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: Quỹ Thiện tâm;

b) Tên tiếng Anh: Kind Heart Foundation;

c) Tên viết tắt tiếng Anh: KHF.

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật:

QUỸ THIỆN TÂM

3. Trụ sở: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

4. Điện thoại: 024.39749999.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Thiện tâm là quỹ từ thiện, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, trên nguyên tắc tự tạo vốn, hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ khắc phục sự cố do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn, các đối tượng khác thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội và tham gia hỗ trợ, khuyến khích phát triển một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội của nước ta.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và các hành vi nghiêm cấm

1. Quỹ được hình thành từ tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên, tự tạo vốn và tăng trưởng tài sản Quỹ trên cơ sở hoạt động dịch vụ, vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ, các khoản đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trên toàn quốc.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, mã số thuế và tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

5. Nghiêm cấm lợi dụng việc thành lập và tổ chức các hoạt động của quỹ để thực hiện các hành vi sau:

a) Làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khối đại đoàn kết dân tộc;

b) Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Tư lợi, gian dối về tài chính trong quá trình thành lập quỹ và quỹ hoạt động;

d) Rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật;

đ) Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy phép thành lập quỹ dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Sáng lập viên thành lập Quỹ Thiện tâm gồm:

1. Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (tên cũ: Công ty Cổ phần Vincom)

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày: 03/05/2002;

b) Địa chỉ trụ sở chính: số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Ông Phạm Nhật Vượng

a) Sinh ngày: 05/08/1968;

b) Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam;

c) Căn cước công dân số: 001068008888 do Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày: 31/10/2016;

d) Hộ khẩu thường trú: số 193C Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

đ) Nơi ở hiện nay: đường Bằng Lăng, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Bà Phạm Thu Hương

a) Sinh ngày: 14/06/1969;

b) Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam.

c) Căn cước công dân số: 001169008888 do Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày: 20/10/2016;

d) Hộ khẩu thường trú: số 193C Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

đ) Nơi ở hiện nay: đường Bằng Lăng, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

a) Sử dụng tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ;

d) Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện, trong đó ưu tiên giúp đỡ các gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng, vì sự phát triển chung của cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Tham gia hỗ trợ, khuyến khích phát triển một số lĩnh vực (văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học, nông nghiệp, nông thôn và các mục đích phát triển cộng đồng) theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể theo chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;

b) Lựa chọn các chương trình, đề án, cá nhân được nhận tài trợ hoặc đóng góp cho Quỹ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng của Quỹ;

c) Hướng dẫn và tư vấn cho các tổ chức cá nhân được nhận tài trợ hoặc đóng góp vào Quỹ;

d) Thực hiện hỗ trợ, tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã uỷ quyền và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ, đúng đối tượng;

đ) Sử dụng tiền, tài sản có hiệu quả và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

e) Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt;

g) Thực hiện chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán theo quy định của pháp luật;

h) Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng Quỹ; chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn của Quỹ:

a) Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và theo các quy định của pháp luật;

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ;

c) Thành lập và quản lý các tổ chức pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật phù hợp với tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Quỹ;

d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

đ) Quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ.

2. Nghĩa vụ của Quỹ:

a) Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và chỉ được tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo Điều lệ của Quỹ;

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của Quỹ;

c) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; Nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3;

g) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ phải báo cáo Bộ Nội vụ;

h) Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động của Quỹ và báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trước ngày 31 tháng 12;

i) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương III
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ.

3. Ban Giám đốc, Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn của Quỹ.

4. Văn phòng đại diện, pháp nhân trực thuộc (nếu có).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua các hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác của Quỹ hoặc giao quyền, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc Quỹ;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong

trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng, chế độ, chính sách và lợi ích hợp pháp đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ; thông qua việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên quỹ (nếu có);

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm rà soát, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

l) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ một năm/một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn thể thành viên ít nhất trước 05 (năm) ngày làm việc, trường hợp họp bất thường phải thông báo ít nhất trước 01 (một) ngày làm việc;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ, ý kiến bằng văn bản của các thành viên có giá trị như ý kiến của thành viên tham dự cuộc họp trực tiếp;

c) Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, quy chế nội bộ của Quỹ. Thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản của Quỹ khi được Hội đồng quản lý Quỹ giao quyền, ủy quyền. Đồng thời, được giao quyền, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ quyết định, ký kết các hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác của Quỹ thuộc thẩm quyền của mình;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ;

g) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm Giám đốc Quỹ phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện các nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động và tình hình tài chính, tài sản của Quỹ;

c) Trường hợp có vấn đề phát sinh, Ban Kiểm soát Quỹ có quyền gửi văn bản báo cáo và yêu cầu Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, giải quyết theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát Quỹ:

a) Người có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có sức khỏe, am hiểu pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

b) Thành viên Ban kiểm soát Quỹ là thành viên độc lập không có quan hệ là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ.

4. Những người thuộc trường hợp sau đây không được làm thành viên Ban kiểm soát Quỹ:

a) Thành viên Ban sáng lập Quỹ;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

g) Tổ chức thực hiện kế hoạch và phương án hoạt động của Quỹ;

h) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ;

i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý của Quỹ, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

k) Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động của Quỹ, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Quỹ;

l) Tuyển dụng lao động của Quỹ;

m) Kiến nghị phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật;

n) Quyết định và ký kết hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác của Quỹ khi được Hội đồng quản lý và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân quyền hoặc giao quyền;

o) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

p) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, quyết định và ủy quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Phó Giám đốc giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực theo sự phân công/ủy quyền của Giám đốc Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật;

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Văn phòng và phòng, ban chuyên môn

1. Văn phòng Quỹ có nhiệm vụ tham mưu, thực hiện các hoạt động của Quỹ; điều phối các hoạt động, công tác hành chính và các nhiệm vụ khác của Quỹ.

2. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định thành lập các phòng, ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu giúp Quỹ vận động, quyên góp, tài trợ, hỗ trợ, thực hiện các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ

Điều 15. Văn phòng đại diện, pháp nhân trực thuộc Quỹ

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ và báo cáo Bộ Nội vụ về việc thành lập Văn phòng đại diện.

2. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Quỹ; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của Văn phòng đại diện.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Văn phòng đại diện.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ có quyết định thành lập Văn phòng đại diện, Quỹ gửi 01 bộ hồ sơ thông báo cho Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt Văn phòng đại diện. Hoạt động của Văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt Văn phòng đại diện.

5. Quỹ có thể thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật chuyên ngành, hoạt động trong những lĩnh vực phù hợp với Điều lệ Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ. Nguồn vốn thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ không bao gồm nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Chương IV
VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Quỹ để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và trên website của Quỹ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Các đối tượng được nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ gồm:

a) Các hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gặp sự cố do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn trên phạm vi toàn quốc;

b) Người già cô đơn và trẻ mồ côi;

c) Mẹ Việt Nam anh hùng;

d) Học sinh nội trú vùng sâu, vùng xa;

đ) Các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;

e) Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình còn khó khăn cần sự giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất trong một số lĩnh vực (văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học, nông nghiệp, nông thôn và các mục đích phát triển cộng đồng) theo quy định của pháp luật;

g) Các đối tượng khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ:

Hội đồng quản lý Quỹ quy định chi tiết về điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ cho từng nhóm đối tượng tại từng thời điểm nhất định, thủ tục nhận hỗ trợ, tài trợ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Căn cứ tình hình thực tiễn, khả năng tài chính của Quỹ và trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ lựa chọn hình thức hỗ trợ, tài trợ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương V
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu của Quỹ

1. Từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật. Nguồn thu của Quỹ không bao gồm nguồn tài sản của các sáng lập viên đóng góp ban đầu khi thành lập Quỹ.

2. Từ đóng góp thêm của các sáng lập viên.

3. Từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Lợi nhuận do việc khai thác từ nguồn vốn của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Từ lãi tiền gửi tiết kiệm, lãi trái phiếu, cổ phiếu (nếu có).

6. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Điều lệ này theo các hình thức hỗ trợ, tài trợ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

3. Chi thực hiện các dịch vụ, đề tài khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao (nếu có).

4. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

5. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với nguồn vốn nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, nếu có).

6. Nguồn vốn tài trợ, hỗ trợ khác (nếu có): sử dụng theo yêu cầu của Nhà tài trợ trên cơ sở quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật đảm bảo công khai, minh bạch và hợp pháp.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;

c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);

d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;

e) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của Hội đồng quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Định mức chi hoạt động quản lỹ Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận);

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá năm phần trăm (5%) tổng thu hàng năm của Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá mười phần trăm (10%) tổng thu hàng năm của Quỹ;

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Qũy theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

4. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành

kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của các Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất. Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho hoạt động bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ khi bị giải thể được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI
HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CÓ THỜI HẠN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và phải có nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết và các thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Điều 26. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm Điều lệ Quỹ, quy định pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, thủ tục giải quyết khiếu nại, xét kỷ luật trong nội bộ Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung, Điều lệ Quỹ phải được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung Quỹ Thiện tâm có 8 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ Thiện tâm có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.